

KWE BETEILIGUNGEN AG
Bellevueweg 1,
CH-8832 Wollerau
Switzerland

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/2016-BCGD

Ngày/ Date: 25/03/2016

BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẴM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 10258
Ngày: 28/3/16
Chuyên: NYCBW
Lĩnh vực: ...

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM / HoChiMinh Stock Exchange
- THU DUC HOUSING DEVELOPMENT CORPORATION ("TDH")

1. Thông tin về tổ chức đầu tư/ Information on institutional investor

- Tên tổ chức đầu tư/ Name of institutional investor: KWE BETEILIGUNGEN AG
- Quốc tịch/ Nationality: Switzerland
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ Certificate of business registration No.
- Ngày cấp/ date of issue: Nơi cấp/ place of issue:
- Địa chỉ liên hệ / Address: :
- Điện thoại/ Telephone: Fax:

2. Người có liên quan của tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/ Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates):

- Tên tổ chức có liên quan/ Name of related institution:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ Certificate of business registration No.
- Ngày cấp/ date of issue: Nơi cấp/ place of issue:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với tổ chức đầu tư/ Relationship with the institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: TDH

4. Tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:*

Tại công ty chứng khoán/*In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction:* 300,000 (0.715%)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Number of shares /fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/ inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:*

3,589,945

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap):*

3,889,945 (9.269%)

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Trading date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:* 25/3/2016

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person:*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction:*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

